

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ BUỒN ĐƠN**
2. Địa chỉ: Thôn Eaduất - Xã Ea Wer - Tỉnh Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/7
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
1	Đoàn Quốc Đỉnh	002480/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi . Bổ sung: Điện tâm đồ, siêu âm theo QĐ số 26/QĐ-BV ngày 01/3/2018 của GD bệnh viện	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Không	
2	Dương Thị Minh Tâm	0004088/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó phụ trách phòng KHN	Không	
3	Trần Thị Thu Hương	002049/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh đại học	Không	
4	Nguyễn Thị Thuận	002061/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của y sỹ đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS ĐK	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
5	Nguyễn Lệ Huyền	0006398/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 .	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Điều dưỡng đại học	Không	
6	Nguyễn Mạnh Dũng	002040/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật bó bột gãy xương theo QĐ số 13/QĐ-BV ngày 01/3/2018 của giám đốc BV.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó phòng KHN	Không	
7	Nguyễn Tiến Lê	002030/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ "V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật bó bột gãy xương theo QĐ số 28/QĐ-BV ngày 01/3/2018 của giám đốc BV.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó phòng	Không	
8	Nguyễn Thị Hợi	002050/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó phòng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
9	Ngô Thị Kim Oanh	000225/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	CN Đ D, Nhân viên	Không	
10	Huỳnh Thị Tình	0004357/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. Bổ sung: QĐ số 561/QĐ-TTYYT ngày 25/10/2024 Khám, điều trị và thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực nhãn khoa đã được phê duyệt	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa, Phụ trách phòng khám Nội TH 2	Không	
11	Lê Anh Tuấn	000366/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa chuyên khoa nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị , phụ trách phòng khám Nội TH 1	Không	
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	009534/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS Phụ trách PK RHM	Không	
13	Nguyễn Thị Hằng Nga	0003131/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	
14	Nguyễn Thị Giang	007038/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng (Nha khoa)	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD cao đẳng nha	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
15	Hoàng Thị Thuý	010711/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
16	Nguyễn Thị Phụng	000748/ĐL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
17	Lương Thị Đào	010117/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS Phụ trách PK Sản - Nội TH 4	Không	
18	Nguyễn Văn Chí	002422/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phụ trách phòng khám nội TH 3(bệnh truyền nhiễm, tâm thần, hô hấp,HIV/AIDS)	Không	
19	Nguyễn Duy Nam	0004358/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng theo QĐ số 1596/QĐ-SYT ngày 14/9/2017	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa, phụ trách phòng khám TMH	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
20	Vũ Thị Thanh Thuý	010152/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung: QĐ số 623/QĐ-TTYYT ngày 27/12/2023 khám, chỉ định, thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa mắt đã được syt phê duyệt.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS Phụ Trách PK Ngoại TH , kiêm nhiệm PK mắt	Không	
21	Nguyễn Đình Trọng	002023/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs phụ trách phòng khám YHCT	Không	
22	Nông Thị Bạch Tuyết	010118/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs Khoa Ngoại TH, Tăng cường phòng khám ngoại	Không	
23	Nông Văn Hoà	008018/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs Điều trị	Không	
24	Phùng Văn Hạnh	0006556/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung: QĐ số 62/QĐ-TTYYT ngày 13/3/2021 về việc phân công kết quả đọc điện tâm đồ.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa phụ trách khoa cấp cứu- HSTC- CĐ, đọc kết quả điện tim	Không	
25	Bùi Thị Tâm	002064/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS Phó khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
26	Sầm Thị Hà	010150/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS điều trị	Không	
27	H Uê Êung	000751/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
28	Đinh Thị Ngọc Hậu	008807/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ "V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD cao đẳng	Không	
29	Nguyễn Quốc Mỹ	002037/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	
30	Lê Thị Diễm	000750/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
31	Trần Thị Minh	000569/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
32	Lê Thị Quỳnh Trang	001079/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
33	Bùi Thị Tinh	002065/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
34	Quách Thị Ngọc Trâm	5331/BP-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
35	Phạm Thị Nữ	000363/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh Nhi-Nhiễm theo qđ số 1594/QĐ-SYT ngày 14/9/2017. Bổ sung: QĐ số 403/QĐ-TTYYT ngày 17/12/2020 về việc phân công nhiệm vụ khám đa liễu và đọc kết quả điện tâm đồ.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Trưởng khoa Nội - Nhi.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
36	Trương Thị Việt Trinh	009089/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh PHCN theo qđ số 744/QĐ-SYT ngày 22/6/2022 của sở y tế. Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa theo quyết định số 365a/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2021 của giám đốc bệnh viện.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	-Bs điều trị	Không	
37	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	000428/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa chuyên khoa nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị	Không	
38	Nguyễn Thị Hồng	002039/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
39	Nguyễn Văn Chiến	001080/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
40	Đoàn Thị Sen	010998/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
41	Nguyễn Thị Trang	008668/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
42	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	000813/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
43	Phạm H' Dao ÊBan	001081/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
44	Nguyễn Thị Hiền	0006431/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD CĐ	Không	
45	Phan Thị Hiệp	001907/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung: QĐ số 406/QĐ-TTYYT ngày 17/12/2020 về việc phân công nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa truyền nhiễm	Không	
46	Y Zar Alio	000790/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
47	Nguyễn Thị Thương	000749/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
48	Dương Thị Liên	002462/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	
49	Y Sơn Kbuôr	0003519/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;Bổ sung: Khám bệnh, điều trị bệnh Sản phụ khoa theo qđ số 1599/QĐ-SYT ngày 14/9/2017 của sở y tế.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	PGĐ	Không	
50	Hoàng Ích Từ	008217/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị , GMHS	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
51	Tam Quốc Lào	010077/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Bổ sung: QĐ số 60/QĐ-BV ngày 21/5/2019 của giám đốc bệnh viện về thực hiện các kỹ thuật gây tê, gây mê hồi sức đã được phê duyệt - QĐ số 0556/QĐ-SYT ngày 07/8/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phụ trách khoa ngoại TH, Bs điều trị , GMHS	Không	
52	Ngô Hồng Sơn	008626/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị	T7, CN : Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Buôn Hồ + Sáng 7h-11h00' + Chiều 13h00-17h	Bổ sung đăng ký khám ngoài giờ tại cơ sở y tế khác từ ngày 17/8/2026
53	Nguyễn Thị Phương	002038/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	
54	Vũ Văn Huân	002032/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
55	Hoàng Thị Tuyền	010882/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bổ sung : QĐ số 562/QĐ-TTYYT ngày 12/12/2023 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện các kỹ thuật nắn bó bột chi trên.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng, bó bột	Không	
56	Hồ Xuân Bằng	000253/ĐL-GPHN	Điều dưỡng. Bổ sung: QĐ 365C /QĐ-TTYYT ngày 20/12/2021 của giám đốc trung tâm y tế về việc phân công thực hiện dịch vụ kỹ thuật gây mê, gây tê.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
57	Trần Thị Cẩm Nga	008158/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Điều dưỡng cao đẳng gây mê	Không	
58	Hoàng Thị Bích Trang	006982/ĐL-CCHN	Thực hện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Cao đẳng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
59	Ngọc Thị Thu	001369/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bổ sung: QĐ số 27/QĐ-BV ngày 01/3/2018 về việc phân công thực hiện các kỹ thuật bó bột gãy xương trong chấn thương tại bệnh viện.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	-Cn Điều dưỡng	Không	
60	Đoàn Thị Phương Loan	001842/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ "V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Cao đẳng	Không	
61	Lương Thuý Phương	010714/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	CN Điều dưỡng	Không	
62	Y Duan Êban	000786/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	CN Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
63	Nguyễn Thị Ngân	0005609/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ - KHHGĐ; Bổ sung: QĐ số 1598/QĐ-SYT ngày 14/9/2017 Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Trưởng khoa CSSKSS-PS	Không	
64	Hoàng Thị Thu Hoài	008655/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị	Không	
65	Mai Hoàng Ngọc	0006386/ĐL-CCNN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015- chuyên ngành hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	NHS trưởng khoa	Không	
66	Nông Thị Minh Lý	006767/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của hộ sinh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh cao đẳng	Không	
67	Nguyễn Thị Xuân Lý	008611/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh trung học	Không	
68	Nguyễn Thị Nhường	002058/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh đại học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
69	Vũ Thị Thanh	0004869/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh đại học	Không	
70	Hà Thủy Tiên	008212/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh cao đẳng	Không	
71	Lục Thị Uyên	010494/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh cao đẳng	Không	
72	Trần Mai Như Ý	000819/ĐL-GPHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh cao đẳng	Không	
73	Phí Văn Mai	02480/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền Bổ sung QĐ SỐ 605a/QĐ-TTYYT ngày 28/10/2022 thực hiện khám, chỉ định và thực hiện các danh mục kỹ thuật PHCN.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs điều trị, phụ trách khoa YHCT	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
74	Triệu Đức Văn	009958/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền Bổ sung QĐ Số 427/QĐ-TTYYT ngày 09/10/2023 thực hiện khám, chỉ định và thực hiện các danh mục kỹ thuật PHCN.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS điều trị YHCT, PHCN	Không	
75	Phạm Thị Thanh	000252/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	ĐD Trưởng khoa	Không	
76	Phạm Thị Phương Thảo	002026/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS YHCT	Không	
77	Phạm Duy Phượng	002027/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS YHCT	Không	
78	Nông Thị Thắm	002051/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Ktv PHCN	Không	
79	Đàm Thị Bích Huệ	007656/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS YHCT	Không	
80	Nguyễn Thị Thương	002022/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS YHCT	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
81	Phạm Thị Hương Giang	000290/ĐL-GPHN	Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Kỹ thuật viên PHCN	Không	
82	Hồ Thị Tuyết Lan	002019/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm Bổ sung: QĐ số 61/QĐ-TTYYT ngày 13/3/2021 của giám đốc trung tâm y tế về việc phân công thực hiện đọc kết quả điện tâm đồ	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	PGĐ	Không	
83	Nông Thị Lộc	0005124/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Bổ sung QĐ số 1595/QĐ-SYT ngày 14/9/2017 về việc bổ sung chuyên môn Nội soi Dạ dày Tá tràng. Bổ sung qđ số 74/QĐ-BV ngày 30/5/2018 và qđ số 639/QĐ-TTYYT ngày 29/12/2023 về phân công thực hiện nhiệm vụ siêu âm tổng quát, đọc kết quả điện tâm đồ	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa	Không	
84	Trần Thị Hải Hằng	000078/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung QĐ số 170/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh cơ bản(siêu âm, XQ)	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Bs đa khoa, Thực hiện SÂ, XQ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
85	Đinh Thị Sinh	002056/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Cn Điều dưỡng	Không	
86	Nguyễn Phú Cường	002052/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Phó khoa	Không	
87	Lê Thị Hồng Linh	0003620/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	KTV trưởng khoa, Xét nghiệm đại học	Không	
88	Nguyễn Đình Trường	002059/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên hình ảnh Y học	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Kỹ thuật viên X Quang trung học	Không	
89	Nguyễn Hữu Linh	0004865/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Kỹ thuật viên X Quang cao đẳng	Không	
90	Lý Thị Thủy	0005842/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Xét nghiệm đại học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
91	Hoàng Thị Kim Liên	009156/ĐL-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Kỹ thuật viên X Quang đại học	Không	
92	Lê Diệu Hiền	009725/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Kỹ thuật viên xét nghiệm cao đẳng	Không	
93	Trương Thị Nghĩa	001388/ĐL - GPHN	Xét nghiệm y học	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Xét nghiệm đại học	Không	
94	Vũ Thị Minh Phương	010782/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Xét nghiệm đại học	Không	
95	Trương Thị Quyên	010630/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Xét nghiệm đại học	Không	
96	Tô Văn Đích	0004120/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ"V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Trưởng phòng TCHC	Không	

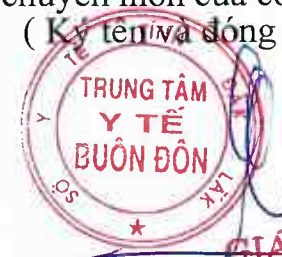
STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
97	Đàm Thị Thom	001841/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của hộ sinh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Nữ hộ sinh trung học	Không	
98	Y Net Hra	007925/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS ĐK	Không	
99	Trần Thị Hồng Hà	0005132/ĐL-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS ĐK	Không	
100	Lê Thành Trung	006576/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ theo Thông liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS ĐK	Không	
101	Trần Thị Thanh Duyên	000620/ĐL-GPHN	Y Sỹ đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6)	YS ĐK	Không	
102	Nguyễn Thị Huyền	0004123/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ "V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Trưởng khoa YTCC, Điều dưỡng đại học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú 5
103	Hoàng Thị Tươi	0004121/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ "V/v ban hành tiêu chuẩn NV của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Y tế công cộng đại học	Không	
104	Hoàng Tiến Phương	0005564/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	YS ĐK	Không	
105	Nguyễn Thị Thảo	001369/ĐL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BSĐK	Không	
106	Lê Thị Huyền	001341/ĐL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BSĐK	Không	
107	Vũ Thành Đạt	001442/ĐL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BSĐK	Không	
108	Tô Thị Hương Ly	001453/ĐL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BSĐK	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
109	Mạc Lý Hồng Thái	001456/ĐL-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BS YHCT	Không	
110	Ngô Thị Tuyết Mai	0004122/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	BSĐK	Không	
111	Lương Thị Thanh Hà	001837/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Điều dưỡng	Không	
112	Nguyễn Thị Hồng Loan	001836/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Điều dưỡng	Không	
113	Ngọc Thị Yến	002082/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h30 -17h00 . Thời gian: (Từ T2→T6) và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực.	Điều dưỡng	Không	

Ea Wer, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
BS-CKI. Đoàn Quốc Đình